

Bản án số: 77/2021/HS-PT
Ngày: 21-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2021/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: LÊ VĂN TH

Sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 30/1, ấp G , xã G , huyện T , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn P và bà Phan Thị V; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, lực lượng Công an xã B , thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính nhà cho thuê tháng L ở ấp BT , xã B , thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi kiểm tra phòng số 10 do Lê Văn Th thuê ở, lực lượng Công an phát hiện trong hộp màu cam để ở tầng thứ 3 của kệ nhựa đặt cạnh cửa ra vào có 3 túi ny lon, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lê Văn Th tự khai nhận 03 túi ny lon trên là ma túy của Th

cất giấu để bán lại cho người khác và sử dụng nên tiến hành lập biên bản sự việc. Vật chứng thu giữ gồm có:

Thu trong hộp màu cam trên tầng thứ 3 của kệ nhựa đặt cạnh cửa ra vào phòng số 10: 01 túi ny lon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ, kích thước 16 x 10cm, bên trong có hai túi ny lon nhỏ: 01 túi ny lon có kích thước 8,5x 5cm và 01 túi ny lon có kích thước 3x 2,5cm, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp màu xanh, kích thước 4 x 4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1).

- Thu trong nôi cơm điện màu hồng có chữ Hello Kitty: 02 túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ có kích thước 2,5 x 2cm, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu T2).

- Thu trong thùng nhựa màu hồng có chữ Hello Kitty 03 túi ny lon màu trắng: túi thứ nhất có kích thước 10 x 17cm, màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ, bên trong có 04 túi ny lon màu trắng, kích thước giống nhau 2,5 x 2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; túi thứ 2 có kích thước, đặc điểm giống túi thứ nhất, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy và túi thứ ba có kích thước 8,5 x 5,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy và thu phía ngoài bên cạnh thùng nhựa 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3).

- Thu trên nền gạch sát mép đầu nệm: 01 túi nylon màu trắng kích thước 4 x 4cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4).

- Thu trong hộp giấy trên nền gạch: 01 túi nylon màu trắng kích thước 3,5 x 2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5).

- Thu của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 vỏ màu đen, số IMEI: 867511051504478 và số IMEI: 867511051504460, bên trong có sim số 0963961959.

- Thu trong hộc bên trái phía trước xe ô tô biển số xxA.xxx.xx: 01 túi nylon màu trắng kích thước 13 x 8cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T6).

- Thu trong ngăn đựng đồ sau lưng ghế của tài xế xe ô tô biển số xxA.xxx.xx: 01 túi nylon màu trắng kích thước 5 x 8cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T7).

Tất cả các phong bì được niêm phong ký hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6 và T7 đều có các chữ ký và ghi tên Lê Văn Th, Cao Văn Tuấn Nhã, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Hải Đăng Khoa, Lê Thanh Nghiệp và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thu 01 xe ô tô biển số xxA.xxx.xx và 01 chìa khóa xe ô tô.

Qua làm việc, Lê Văn Th khai nhận: Tất cả các túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 09 viên nén màu xanh và 05 viên nén màu đỏ mà lực lượng Công an thu giữ trong phòng số 10 và trong xe ô tô biển số xxA.xxx.xx là ma túy tổng hợp dạng khô và thuốc lắc của T. Vào tháng 3/2020, T hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu nông sản N (T) với nhiệm vụ lái xe và được Công ty giao cho xe ô tô biển số xxA.xxx.xx để lái. Đến đầu tháng 11/2020, do không có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, T gặp và thỏa thuận với một người tên C với nội dung: C đưa ma túy cho T đi giao khi C yêu cầu hoặc có thể trực tiếp bán cho người nghiện, nếu bán được 01 chাম ma túy (dạng khô) thì C cho T 100.000 đồng (giá mỗi chাম khô là 700.000 đồng), nếu bán được 01 viên thuốc lắc (giá mỗi viên là 150.000 đồng) thì C cho T 20.000 đồng. C đã 02 lần đưa cho T 30 viên thuốc lắc và 15 chাম khô để T tự bán và để C kêu bán cho người khác khi có người hỏi mua. Sau khi nhận ma túy, T cất giấu nhiều nơi trong phòng và trong xe ô tô biển số xxA.xxx.xx. T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ xác định được một số người sau:

- Bán cho Trương Thị Thanh Tr 01 lần: Vào buổi sáng ngày 07/11/2020, Tr nhắn tin qua Zalo của Th hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy khô, Th đồng ý nhưng do ở xa nên điện thoại kêu C giao. C đem ma túy khô đến bán cho Tr tại nhà trọ K ở ấp B, xã B, thành phố Bến Tre. Sau khi bán ma túy cho Tr xong, C cho T 200.000 đồng.

- Bán cho Thị Ch 01 lần: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/11/2020, tại phòng số 10, nhà cho thuê thán L ở ấp BT, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, T bán cho Ch 01 viên thuốc lắc giá 190.000 đồng nhưng Ch chưa trả tiền cho T.

- Bán cho Đinh Hồng S 01 lần: Vào khoảng 21 giờ ngày 29/11/2020, tại vỉa hè trước quán Bé Tư ở phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, T bán cho S 10 viên thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng và 2.000.000 đồng ma túy dạng khô nhưng S chưa trả tiền cho T.

Số ma túy còn lại T tiếp tục cất giấu để bán lại cho người khác nhưng chưa bán hết thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 137/2020/GĐMT ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 2,2345 gam.
- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 0,9050 gam.
- 07 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng 1,5459 gam.
- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 1,8129 gam.
- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 1,9558 gam.
- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 0,4536 gam.
- 05 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T6 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA, Methamphetamine; khối lượng 1,8574 gam.
- 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T7 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng 0,6922 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27-5-2021 bị cáo Lê Văn Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về nội dung kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét mức hình phạt 08 năm tù là tương xứng nên được giữ

nguyên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về gia đình sửa đổi thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, cơ quan chức năng kiểm tra hành chính và khám xét nhà cho thuê L ở ấp BT, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tại phòng số 10 do Lê Văn Th thuê ở, phát hiện nghi vấn là ma túy bị thu giữ và được giám định như sau:

- Thu 01 túi ly lon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ, kích thước 16 x 10cm, bên trong có hai túi ny lon nhỏ: 01 túi ny lon có kích thước 8,5x 5cm và 01 túi ny lon có kích thước 3x 2,5cm, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp màu xanh, kích thước 4 x 4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu T1, qua giám định là ma túy loại: Ketamine; khối lượng 2,2345 gam.

- Thu 02 túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ có kích thước 2,5 x 2cm, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu T2, qua giám định là ma túy loại: Ketamine; khối lượng 0,9050 gam.

- Thu 03 túi ny lon màu trắng: túi thứ nhất có kích thước 10 x 17cm, màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ, bên trong có 04 túi ny lon màu trắng, kích thước giống nhau 2,5 x 2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; túi thứ 2 có kích thước, đặc điểm giống túi thứ nhất, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy và túi thứ ba có kích thước 8,5 x 5,5cm, hàn kín ba

phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy và thu phía ngoài bên cạnh thùng nhựa 01 viên nén màu xanh, ký hiệu T3, qua giám định là ma túy loại: MDMA; khối lượng 1,5459 gam.

- Thu 01 túi nylon màu trắng kích thước 4 x 4cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu T4, qua giám định là ma túy loại: Ketamine; khối lượng 1,9558 gam.

- Thu 01 túi nylon màu trắng kích thước 3,5 x 2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu T5, qua giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng 0,4536 gam.

- Khám xét xe ô tô biển số xxA.xxx.xx, thu: 01 túi nylon màu trắng kích thước 13 x 8cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ nghi là ma túy, ký hiệu T6 qua giám định là ma túy, loại: MDMA, Methamphetamine; khối lượng 1,8574 gam và 01 túi nylon màu trắng kích thước 5 x 8cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh, ký hiệu T7 qua giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng 0,6922 gam.

Tổng cộng: 11,46 gam gồm các loại Ketamine, MDMA, Methamphetamine.

Lê Văn Th tàng trữ ma túy để bán cho nhiều trong đó T xác định và được chứng minh T đã bán cho:

- Bán cho Trương Thị Thanh Tr 01 lần: Vào ngày 07/11/2020 giá 2.500.000 đồng ma túy khô;

- Bán cho Thị Ch 01 lần: Vào ngày 26/11/2020, 01 viên thuốc lắc giá 190.000 đồng;

- Bán cho Đinh Hồng S 01 lần: Vào ngày 29/11/2020, 10 viên thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng và 2.000.000 đồng ma túy dạng khô.

Với ý thức hành vi và số lần bán chất ma túy của Lê Văn Th, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo; gia đình của bị cáo có công với Cách mạng (theo điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào khác. Xét bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 năm tù là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th** 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã G, huyện T (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh